ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 344 /2016/QĐ-UBND	*Quảng Ninh, ngày 02 tháng 02 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020

Người ký: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh
Email: vpubnd@quangninh.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Quảng Ninh
Thời gian ký: 04.02.2016 14:16:45 +07:00
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Giáo dục nghề nghiệp ngày 27 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002; Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị quyết số 220/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 206/LĐTBXH-DN ngày 02/02/2016 và thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 13/BC-STP ngày 02/02/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký. Các nội dung quy định tại quyết định này được áp dụng từ ngày 01/01/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng Uỷ ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (thực hiện);
- Bộ Lao động TBXH;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND Tỉnh;
- CT, các PCT UBND Tỉnh;

(báo cáo)

- Các Sở: Tài chính; Tư pháp; Nội vụ; Kế hoạch-Đầu tư; Giáo dục đào tạo; Thông tin truyền thông
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ninh;
- Trung tâm Thông tin - Văn phòng UBND Tỉnh;
- V1,2,3;TM1,2,3,4;TH1,2;GD;VX1,2,3;
- Lưu: VT,VX2.

10b –QĐ15

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Thu Thủy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH

Thực hiện chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016- 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số 344/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2016 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định về đối tượng, nguyên tắc và mức hỗ trợ; trình tự thủ tự thủ tục cấp phát, quyết toán kinh phí hỗ học nghề trình độ cao đẳng, trung cấp thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo, trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 220/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh.

2. Việc hỗ trợ kinh phí đào tạo nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh được thực hiện theo Quy định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng: Học sinh, sinh viên có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Quảng Ninh học hệ chính quy trình độ cao đẳng, trung cấp tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh. Đối với những nghề các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh không đủ điều kiện tổ chức đào tạo thì được liên kết với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài tỉnh để tổ chức đào tạo.

2. Thời gian áp dụng: Học sinh, sinh viên được tuyển sinh trong thời gian từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2020 (Học sinh, sinh viên được tuyển sinh trong năm 2018, năm 2019 và năm 2020 sẽ được hỗ trợ đến khi kết thúc khóa học).

Điều 3. Nguyên tắc, thời gian hỗ trợ

1. Nguyên tắc

- Đúng đối tượng, trình tự, thủ tục quy định;

- Học sinh, sinh viên hưởng hỗ trợ học nghề trình độ cao đẳng nghề, trung cấp nghề chỉ được hỗ trợ một lần khi thực hiện chính sách này;

- Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng của nhiều chính sách hỗ trợ có cùng tính chất thì được hưởng chế độ cao nhất theo quy định tại chính sách đó;

2. Thời gian hỗ trợ: Theo thời gian thực học nhưng không quá 30 tháng đối với hệ cao đẳng; không quá 20 tháng đối với hệ trung cấp.

Chương II
QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Mức và các nghề được hỗ trợ

1. Mức hỗ trợ:

- Trình độ cao đẳng: 50% mức lương cơ sở/người/tháng.

- Trình độ trung cấp: 40% mức lương cơ sở/người/tháng.

Mức lương cơ sở áp dụng theo quy định của Nhà nước tại từng thời điểm.

2. Các nghề được hỗ trợ: Biểu kèm theo Quy định này (*Biểu số 01- Danh mục nghề được hỗ trợ trình độ cao đẳng, trung cấp).*

Hàng năm, căn cứ điều kiện, nhu cầu thực tế, Uỷ ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh bổ sung danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh, báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất.

Điều 5. Thành phần hồ sơ và trình tự thủ tục giải quyết hỗ trợ học nghề

1. Trình tự, thủ tục đăng ký hỗ trợ:

a) Học sinh, sinh viên quy định tại Điều 2 Quy định này lập tờ khai kèm giấy xác nhận của cơ sở giáo dục nghề nghiệp gửi đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thường trú vào đầu mỗi năm học hoặc khóa học (Mẫu số 01/CĐ-TC kèm Chứng minh thư nhân dân, sổ hộ khẩu phô tô và bản chính để đối chiếu).

b) Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản khai, có trách nhiệm xác nhận các yếu tố trong bản khai, lập danh sách kèm các giấy tờ quy định tại Điểm a Khoản này gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (Mẫu số 02/CĐ-TC).

c) Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ các giấy tờ hợp lệ, có trách nhiệm thẩm định hồ sơ, lập danh sách kèm giấy tờ quy định tại Điểm b Khoản này trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Trình tự, thủ tục thực hiện hỗ trợ học nghề

a) Học sinh, sinh viên tại Điều 2 của Quy định này gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội giấy xác nhận học tập của cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo định kỳ chi trả hỗ trợ học nghề.

Trường hợp học sinh, sinh viên tự ý bỏ học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học hoặc bị đình chỉ học tập thì không được hưởng chính sách hỗ trợ theo quy định này đối với thời gian tự ý bỏ học, bị kỷ luật buộc thôi học hoặc hoặc bị đình chỉ học tập.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thẩm định, trình Uỷ ban nhân dân cấp huyện ra Quyết định giải quyết chế độ trợ cấp trong giáo dục đào tạo (Mẫu số 03/CĐ-TC) đối với các trường hợp đủ điều kiện và thực hiện chi trả hỗ trợ cho đối tượng.

Trường hợp không đủ điều kiện hưởng hỗ trợ, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có văn bản trả lời cho đối tượng biết.

Điều 6. Phương thức chi trả

1. Cơ quan thực hiện chi trả.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý, tổ chức chi trả kinh phí hỗ trợ học nghề cho học sinh, sinh viên thuộc diện được hỗ trợ.

2. Thời gian chi trả.

Việc chi trả kinh phí hỗ trợ học nghề được cấp đủ theo năm học: tối đa 10 tháng/năm và được cấp làm 2 lần/năm (lần đầu khi kết thúc học kỳ 1, lần 2 khi kết thúc năm học).

3. Phương thức chi trả.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chi trả trực tiếp hoặc qua tài khoản cá nhân của học sinh, sinh viên.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo quy định này hằng năm;

b) Chỉ đạo các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các cơ sở khác thuộc phạm vi quản lý chủ động tham gia đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo chính sách quy định tại Quyết định này. Hướng dẫn việc tổ chức thực hiện hỗ trợ đào tạo, xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo quy định này và nhân rộng các mô hình đào tạo;

c) Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ đào tạo;

d) Kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp, các cơ sở khác thuộc phạm vi quản lý trong việc tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hỗ trợ đào tạo trình độ trình độ cao đẳng, trung cấp; hằng năm tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh tình hình thực hiện.

e) Rà soát, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục nghề khuyến khích đào tạo cho phù hợp với nhu cầu phát triển nguồn nhân lực của tỉnh.

2. Sở Tài chính:

a) Tham mưu, bố trí đủ nguồn kinh phí thực hiện chính sách cho các địa phương hằng năm.

b) Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí của các địa phương.

Điều 8. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo hằng năm và kinh phí hỗ trợ đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo chính sách quy định tại Quyết định này (số lượng, danh mục nghề cần đào tạo, dự toán kinh phí đào tạo) theo Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội, Kế hoạch thu chi ngân sách của địa phương.

2. Chỉ đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp quy định tại Quyết định này. Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn chính sách cho nhân dân; hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở, trung học phổ thông trên địa bàn quản lý.

3. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện hỗ trợ đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp quy định tại Quyết định này; hằng năm tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện, kết quả, hiệu quả đào tạo gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Trách nhiệm của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1. Tuyên truyền các chính sách hỗ trợ học nghề và tổ chức tuyển sinh, đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp theo các quy định về giáo dục nghề nghiệp.

2. Bố trí thời gian, địa điểm, tiến độ đào tạo linh hoạt phù hợp với nghề đào tạo.

3. Xác nhận kết quả học tập của học sinh, sinh viên theo học các nghề trong danh mục khuyến khích của tỉnh.

4. Thông báo kịp thời với Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội về trường hợp học sinh, sinh viên đang được hưởng hỗ trợ học nghề nhưng bị kỷ luật buộc thôi học hoặc tự ý bỏ học và những học sinh, sinh viên được nhập học trở lại sau thời gian bị đình chỉ học tập.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Các văn bản dẫn chiếu để áp dụng trong Quy định này nếu được sửa đổi, bổ sung hay thay thế thì sẽ được dẫn chiếu áp dụng theo các văn bản thay thế cụ thể.

2. Các tổ chức, cá nhân cố ý làm trái Quy định này để hưởng lợi sẽ bị xử lý theo các quy định hiện hành của pháp luật.

3. Các Sở, Ban, Ngành; Ủy ban nhân dân các cấp và các đơn vị, tổ chức liên quan có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc phản ánh kịp thời về Sở Lao động-TB&XH để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Thị Thu Thủy

Biểu số 01

DANH MỤC NGHỀ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP ĐƯỢC HỖ TRỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 344/2016/QĐ-UBND ngày 02 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

STT	Tên nghề	Trình độ đào tạo		Ghi chú
		Cao đẳng	Trung cấp	
1	Kỹ thuật chế biến món ăn	x	x	
2	Hướng dẫn du lịch	x	x	
3	Nghiệp vụ lưu trú	x	x	
4	Quản trị khách sạn	x	x	
5	Quản trị khu Resort	x	x	
6	Điều khiển tàu biển (Đánh bắt thủy sản xa bờ)	x	x	
7	Phòng và chữa bệnh thủy sản	x	x	

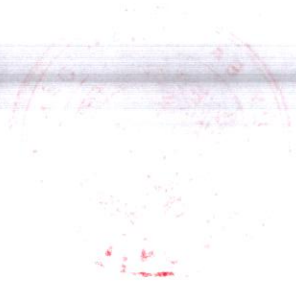

Mẫu số 01/CĐ-TC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC NGHỀ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân xã (phường, thị trấn).....(1)
- .....(2)

Tên tôi là: .....(3)
Sinh ngày .....tháng .....năm.....(4)
Nơi sinh:.....(5)
Hộ khẩu thường trú:.....(6)
Số giấy CMND:..... ngày cấp...../...../.....nơi cấp.....(7)
Thuộc hộ ông (bà):.....(8)
Thuộc đối tượng:.....(9)
Giấy chứng nhận:.....số.....
Cấp ngày:.....nơi cấp.....(10)
Hiện đang theo học tại lớp:.....thuộc hệ đào tạo.....
Năm thứ.....nghề.....(11)
Thời gian đào tạo của khóa học:.....(12), từ ngày.....đến ngày.....
Tại.....(13)

Phương thức nhận hỗ trợ: ☐ Trực tiếp ☐ Tài khoản cá nhân số .... ngân hàng .....

Căn cứ Quyết định 344/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh, tôi làm đơn này đề nghị được cấp kinh phí hỗ trợ học nghề theo Nghị quyết số 220/2015/NQ-HĐND.

Tôi xin cam đoan những thông tin trên đây là đúng sự thật. Nếu sai, tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

Ngày....tháng....năm.....	Ngày....tháng....năm.....	Ngày....tháng....năm.....
XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO	XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN	NGƯỜI VIẾT ĐƠN
(Ký tên, đóng dấu)	*(Ký tên, đóng dấu)*	*(Ký tên, đóng dấu)*

Hướng dẫn ghi Mẫu số 01/CĐ-TC

(1) Ghi tên phường/xã/thị trấn nơi cư trú.

(2) và (13) Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

(3) Ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa.

(4) Ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh bằng số. Nếu không có ngày tháng thì gạch chéo (/) vào ô ngày và tháng.

(5), (6): Ghi đầy đủ, rõ ràng nguyên quán và hộ khẩu thường trú (xã, huyện, tỉnh)

(7): Ghi rõ số giấy CMND, ngày cấp và nơi cấp.

(8) Ghi rõ tên chủ hộ.

(9) Ghi rõ thuộc đối tượng nào (ví dụ: hộ nghèo, con thương binh, mất đất....)

(10) Ghi rõ loại giấy chứng nhận (ví dụ: hộ nghèo, con thương binh, mất đất....), số của giấy chứng nhận, ngày cấp và cơ quan cấp giấy chứng nhận.

(11) Ghi rõ, chính xác lớp học, hệ đào tạo (cao đẳng, trung cấp, bổ túc văn hoá + nghề, bao gồm liên thông lên cao đẳng), năm học và tên nghề.

(12) Ghi rõ số tháng thực học, thời gian khai giảng, dự kiến bế giảng.

Mẫu số 02/CĐ-TC

UBND……..

CỘNG HÒA XÃ HỘI HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH HỌC SINH, SINH VIÊN ĐỀ NGHỊ CẤP KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC NGHỀ TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP

ĐVT: đồng

Stt	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Hộ khẩu thường trú	Thông tin về học nghề			Thời gian đề nghị hỗ trợ đợt này			Kinh phí đề nghị hỗ trợ đợt này			Ghi chú
				Hệ đào tạo	Thời gian đào tạo (từ tháng, năm, đến tháng năm)	Số tháng thực học	Năm học	Học kỳ	Số tháng đề nghị hỗ trợ	Cộng	Hỗ trợ chi phí học tập	Hỗ trợ khác (Nếu có)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	**Nghề….**												
1													
2													
II	**Nghề ……..**												
1													
2													
III	**……**												
	Cộng												

Tổng số người đề nghị hỗ trợ:…….người; số tiền đề nghị hỗ trợ…..đồng (bằng chữ……)

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày…….tháng……năm……
Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên, đóng dấu)

Mẫu số 03/CĐ-TC

UỶ BAN NHÂN DÂN **HUYỆN\THỊ XÃ\THÀNH PHỐ.....**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*....., ngày tháng năm 20.....*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 220/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 344/2016/QĐ-UBND ngày 02/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh Ban hành quy định thực hiện chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Lao động – TB&XH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thực hiện chính sách hỗ trợ đào tạo cho học sinh, sinh viên .....(1)...., cư trú tại .....(2)....., học nghề tại .....(3).....

- Mức hỗ trợ: .....đồng/tháng
- Số tháng hỗ trợ:.....

Tổng kinh phí hỗ trợ: ..... đồng

Điều 2. Học sinh, sinh viên có tên tại Điều 1 được hưởng chính sách hỗ trợ đối tượng học nghề thuộc danh mục nghề khuyến khích đào tạo của tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2016-2020.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng phòng Lao động – TB&XH, Phòng Kế hoạch - Tài chính, và các ông (bà) có tên tại Điều 1 thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 3; - .....; - Lưu: VT,....	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** *(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)*

Hướng dẫn ghi Mẫu số 03/CĐ-TC

(1) Ghi họ và tên của học sinh, sinh viên.

(2) Ghi nơi thường trú của học sinh, sinh viên.

(3) Ghi tên cơ sở giáo dục nghề nghiệp.